

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 3 - 2025

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Hoàng Anh

Ông Nguyễn Thanh Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kiến Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: ông Nguyễn Anh Định - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2024/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc: Xin ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt)

Bị đơn: Anh KAWAKAMI MASAHICO, sinh năm 1965. Nơi cư trú: 3 M, C – S, K – K.

Nơi ở hiện nay: 2 H, thành phố K, tỉnh Kanagawa, Japan. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 20/3/2024 nguyên đơn Nguyễn Thanh T trình bày:* Chị Nguyễn Thanh T và anh KAWAKAMI MASAHICO quen biết nhau và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/10/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại Việt Nam được một thời gian thì anh KAWAKAMI MASAHICO trở về Nhật Bản, vợ chồng thỉnh thoảng liên lạc với nhau, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Đến tháng 10/2019 anh KAWAKAMI MASAHICO có về Việt Nam được một tuần, sau đó anh KAWAKAMI MASAHICO về Nhật Bản, anh KAWAKAMI MASAHICO không làm thủ tục bảo lãnh chị Thanh T, vợ chồng không liên lạc với nhau nữa. Nhận thấy đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Thanh T yêu cầu được ly hôn với anh K1 MASAHICO.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* *Đối với bị đơn* anh KAWAKAMI MASAHIKO: Ngày 06/5/2024 Tòa án có Công văn số 81/TTTPDS-TA61 về việc tương trợ tư pháp với nội dung: Ủy thác cho Cơ quan có thẩm quyền của Nhật Bản thực hiện tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh KAWAKAMI MASAHIKO. Ngày 13/12/2024 Tòa án đã nhận được kết quả ủy thác tư pháp, theo công văn số 3542/BTP-PLQT ngày 22/11/2024 của Bộ Tư pháp về việc kết quả ủy thác tư pháp thì Cơ quan có thẩm quyền của Nhật Bản không thực hiện được ủy thác tư pháp do không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến khi giải quyết vụ án, đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thanh T; cho chị Thanh T được ly hôn với anh KAWAKAMI MASAHIKO; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét; chị Thanh T phải chịu án phí 300.000 đồng và chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Thanh T và anh KAWAKAMI MASAHIKO là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại Điều 126 của Luật hôn nhân và gia đình của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam với đương sự là người nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam.

Nguyên đơn Nguyễn Thanh T có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn KAWAKAMI MASAHIKO: Ngày 06/5/2024 Tòa án có Công văn số 81/TTTPDS-TA61 về việc tương trợ tư pháp với nội dung: Ủy thác cho Cơ quan có thẩm quyền của Nhật Bản thực hiện tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh KAWAKAMI MASAHIKO. Ngày 13/12/2024 Tòa án đã nhận được kết quả ủy thác tư pháp, theo công văn số 3542/BTP-PLQT ngày 22/11/2024 của Bộ Tư pháp về việc kết quả ủy thác tư pháp thì Cơ quan có thẩm

quyền của Nhật Bản không thực hiện được ủy thác tư pháp do không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu.

Ngày 17/12/2024 Tòa án yêu cầu chị Thanh T cung cấp địa chỉ chính xác của bị đơn KAWAKAMI MASAHICO. Tuy nhiên, chị Thanh T không cung cấp được và yêu cầu Tòa án đăng tin thông báo đối với anh KAWAKAMI MASAHICO trên Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5).

Ngày 18/12/2024 Tòa án có công văn số 18/TAT-GĐ&NCTN gửi Ban đối ngoại - Đ đề nghị đăng tin thông báo cho bị đơn KAWAKAMI MASAHICO 03 lần trong 03 ngày liên tiếp nội dung thông báo cho anh KAWAKAMI MASAHICO đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long dự phiên tòa xét xử vụ án sẽ được mở vào ngày 05/2/2025, nếu anh KAWAKAMI MASAHICO vắng mặt Tòa án sẽ mở lại phiên tòa vào ngày 05/3/2025 nhưng đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản trả lời của anh KAWAKAMI MASAHICO và anh KAWAKAMI MASAHICO cũng không có mặt tại phiên xét xử vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long cấp thì chị Thanh T và anh KAWAKAMI MASAHICO đã đăng ký kết hôn ngày 09/10/2018, do đó hôn nhân giữa chị Thanh T và anh KAWAKAMI MASAHICO là hợp pháp.

Chị Thanh T xác định, sau khi kết hôn, chị ở Việt Nam sinh sống cùng anh KAWAKAMI MASAHICO, được một thời gian thì anh KAWAKAMI MASAHICO trở về Nhật Bản, vợ chồng thỉnh thoảng liên lạc với nhau, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Đến tháng 10/2019 anh K1 MASAHICO có về Việt Nam được khoảng một tuần thì về Nhật Bản rồi từ đó vợ chồng không liên lạc với nhau. Xét thấy, chị Thanh T và anh K1 MASAHICO không còn quan tâm nhau, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình, hiện nay chị Thanh T sống ở Việt Nam còn anh KAWAKAMI MASAHICO sống tại Nhật Bản, vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay. Do chị Thanh T và anh KAWAKAMI MASAHICO vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình của N làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cho chị Thanh T ly hôn anh KAWAKAMI MASAHICO là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: không có, không yêu cầu, nên Tòa không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu, nên Tòa không xem xét giải quyết.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí: Chị Thanh T nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 19; Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 153; điểm a khoản 2 Điều 227; điểm đ khoản 1 Điều 469; khoản 6 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thanh T được ly hôn với anh K1 MASAHIKO.

- Về con chung: không có, không yêu cầu, nên Tòa không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu, nên Tòa không xem xét giải quyết.

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí: chị Nguyễn Thanh T chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014984 ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, chị Thanh T đã nộp xong.

- Về chi phí tố tụng:

Chị Nguyễn Thanh T chịu tiền lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014988 ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, chị Thanh T đã nộp xong.

Chị Nguyễn Thanh T chịu chi phí đăng tin thông báo là 2.750.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng), chị Thanh T đã nộp xong.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSNDTVL: 02;
- CQTHADSTVL: 01;
- Đ/s: 02;
- UBND huyện Tam Bình: 01;
- Lưu văn phòng: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nguyễn Thị Tư